

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397, 212 và Điều 213, 149, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 129/2025/TLST-VHNGĐ ngày 21/8/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa những người yêu cầu:

- **Anh Khuất Quang L**, sinh năm 1990

- **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Khuất Quang L và chị Nguyễn Thị T kết hôn do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện P, TP Hà Nội (cũ) vào ngày 06/11/2017. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2017, ngày 06/11/2017*). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hòa hợp về tư tưởng và cách sống, không tìm được tiếng nói chung. Tình trạng vợ chồng căng thẳng, không hàn gắn được. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Khuất Quang P, sinh ngày 06/11/2018 và Khuất Quang P1, sinh ngày 24/11/2021.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, anh L sẽ cấp dưỡng nuôi con theo mức 3.000.000đ/tháng/2 con kể từ

tháng 9/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị T kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Anh chị đã thỏa thuận ly hôn. Việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh L, chị T.

+ Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Khuất Quang P, sinh ngày 06/11/2018 và Khuất Quang P1, sinh ngày 24/11/2021.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, anh L sẽ cấp dưỡng nuôi con theo mức 3.000.000đ/tháng/2 con kể từ tháng 9/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ: Các bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Khuất Quang L và chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh L phải chịu 150.000đ lệ phí cấp dưỡng.

[3] Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 21/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Khuất Quang L và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Khuất Quang P, sinh ngày 06/11/2018 và Khuất Quang P1, sinh ngày 24/11/2021.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có

thẩm quyền, anh L cấp dưỡng nuôi con theo mức 3.000.000đ/tháng/2 con kể từ tháng 9/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh L và chị T đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Khuất Quang L và chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005121 ngày 21/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Anh L phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội
- VKSND khu vực 9 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 9 – Hà Nội.
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan